

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚ AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚ AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502507906

3. Ngày thành lập: 03/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu phố Ông Trịnh, Phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0985041198

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, đèn trang trí các loại; Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét, thiết bị chống trộm, hệ thống camera quan sát; Lắp đặt thiết bị nghe nhìn, viễn thông, điện tử; Lắp đặt ăngten truyền hình cáp và mạng thông tin; Lắp đặt hệ thống thang máy, hệ thống băng chuyền; Lắp đặt hệ thống tưới nước tự động.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội thất, ngoại thất	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Dựng lắp kết cấu thép và bê tông đúc sẵn; Thi công kết cấu gạch đá;	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
10.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết : cà phê, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
11.	Bán buôn đồ uống	4633

12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm	4649
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan chi tiết Bán buôn nhiên liệu, Xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng và các sản phẩm có liên quan	4661
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
17.	Giáo dục nhà trẻ	8511
18.	Giáo dục mẫu giáo	8512
19.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
20.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
21.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, sàn giao dịch bất động sản; Trung gian trong việc mua hoặc bán, cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.	6820(Chính)
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ uống không cồn và có cồn trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
27.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng, dầu, nhớt	4730
28.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
29.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
30.	Sản xuất rượu vang	1102
31.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
32.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
35.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
36.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
37.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
38.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222

40.	Bốc xếp hàng hóa	5224
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ giao nhận, nâng cầu, kiểm đếm hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ môi giới thuê tàu biển (không bao gồm thủy thủ đoàn). Môi giới hàng hải. Dịch vụ logistics. Dịch vụ môi giới vận tải. Dịch vụ vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận tải hàng không và hoạt động hàng không chung). Đại lý container. Khai thác cảng, biển	5229
43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
48.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
49.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
50.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
51.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
52.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Quản lý, chăm sóc, bảo vệ, duy tu, sửa chữa, tôn tạo và trồng mới các công viên cây xanh	8130
53.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
54.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
55.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
56.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
57.	Thu gom rác thải độc hại	3812
58.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
59.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
60.	Tái chế phế liệu	3830
61.	Xây dựng nhà để ở	4101
62.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4102
63.	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng các công trình đường sắt (cầu, đường sắt, hầm đường sắt, đường tàu điện ngầm)	4211
64.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông (cầu, đường, cống, hầm)	4212
65.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình điện hạ thế, trung thế, trạm biến áp, điện mặt trời, điện gió.	4221

66.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước; Xây dựng công trình xử lý nước thải; Xây dựng nhà máy cấp nước, trạm bơm; Khoan các loại giếng .	4222
67.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
68.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, nạo vét khơi thông luồng lạch đường thủy, kênh mương, cảng và bến cảng.	4291
69.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, cầu cảng, đường thủy nội địa, hàng hải, bưu chính viễn thông, công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Xây dựng công trình công viên cây xanh, khuôn viên sân vườn, hoa tiểu cảnh, hồ nước, hồ nước nghệ thuật, trang trí điện nghệ thuật	4299
70.	Phá dỡ	4311
71.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Dọn dẹp, san lấp mặt bằng công trình; tạo mặt bằng xây dựng, nạo vét ao hồ, kênh mương.	4312
72.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện trong nhà và ngoài nhà, điện chiếu sáng đô thị, điện công nghiệp, điện nhà xưởng, điện công trình, điện dân dụng.	4321
73.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
74.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
75.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÍ GIAO	235 Dương Hiếu Quyền, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	4201211671	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		
2	TRẦN HOÀNG HÀ	15B/92 Lê Thánh Tôn , Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	19,000	0350750000 16	
			Tổng số	38.000	380.000.000	19,000		
3	TẠ VĂN DŨNG	92 Nguyễn Trọng Quản, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	62.000	620.000.000	31,000	0380730122 22	
			Tổng số	62.000	620.000.000	31,000		
4	NGUYỄN DANH KHUYẾN	92/6B Đường 2, KP 9, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	0380660281 40	
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG SĨ VIỆT TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 19/04/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038094030587

Ngày cấp: 25/05/2023

Nơi cấp: *CCS Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội*

Địa chỉ thường trú: *5/6 Phan Chu Trinh, Phường 2, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *5/6 Phan Chu Trinh, Phường 2, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu